**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU**

**TRƯƠNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**

**Thực hiện trong 6 tuần. Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 17/01/2025**

**Những con vật 2 chân: 1 tuần**

**Những con vật 4 chân: 2 tuần**

**Những con vật sống dưới nước: 2 tuần**

**Những con vật sống trong rừng: 1 tuần**

**GIÁO VIÊN : Tăng Thị Trinh**

**NĂM HỌC: 2024-2025**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

**CHỦ ĐỀ : NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU.**

**Thời gian thực hiện 6 tuần ( Từ ngày 09/12/2024 – 17/01/2025)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Tổ chức bữa ăn** | - Bắt đầu cho trẻ làm quen với một số thực phẩm quen thuộc ( thịt, cá , rau , cơm , canh...)  - Tập cho trẻ biết mời cô , mời bạn trước khi vào ăn , uống  - Bước đầu tập cho trẻ cách cầm thìa và tự xúc ăn  - Tập cho trẻ làm 1 số việc tự phục vụ như lấy cất bát đúng nơi quy định  - Cung cấp cho trẻ một số từ trong ăn uống  - Biết giữ vệ sinh trong ăn uống. | - Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết khẩu phần.  - Sắp xếp bàn ghế đủ cho trẻ ngồi , chuẩn bị đĩa bỏ cơm rơi, đĩa bỏ khăn ẩm lau tay,  - Giới thiệu với trẻ về các món ăn mà trẻ đang ăn  - Trẻ mới đi học còn nhút nhát chưa chịu xúc ăn cô đút cho trẻ ,sau trẻ quen dần cô tập cho trẻ tự xúc ăn.  - Trong các giờ ăn cô rèn các nề nếp thói quen cho trẻ.  - Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào các hoạt động trong ngày  - Tuyên dương khen ngợi khi trẻ có hành vi thói quen tốt. |  |
| **2.** **Tổ chức giấc ngủ** | - Tập cho trẻ có thói quen ngủ trưa từ 120 – 150 phút  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy gối của mình  - Trẻ được ngủ ngon giấc, đủ giấc, an toàn , thoáng mát. | - Trò chuyện đông viên trẻ trước khi đi ngủ, đọc thơ, nghe hát ru , theo dõi chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, đặc biệt là những trẻ khó ngủ.  - Cô thường xuyên có mặt trong giấc ngủ của trẻ , trẻ nào dậy trước cô cho trẻ đi vệ sinh trước |  |
| **3. Tổ chức vệ sinh:** | **\* Vệ sinh cá nhân cô:**  - Cô giáo phải ăn mặc sạch sẽ,gọn gàng phù hợp thời tiết, móng tay, móng chân cắt ngắn, đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi ho, sổ mũi, viêm họng...  - Phải được khám sức khoẻ theo định kỳ. | - Cô giáo phải gương mẫu ở mọi lúc mọi nơi  Phối hợp với trạm y tế để trực tiếp khám và theo dõi sức khỏe theo định kỳ. |  |
| **\*Vệ sinh cá nhân trẻ:**  - Trẻ phải có đầy đủ đồ dùng cá nhân riêng biệt, có ký hiệu riêng  - 100% trẻ có ca cốc, bát, thìa, khăn mặt.  - Trẻ sạch sẽ,biết gọi cô khi ướt bẩn, biết rửa tay,rửa mặt với sự giúp đỡ của cô, biết lau miệng uống nước  Khăn mặt của trẻ phải được ngâm giặt bằng xà phòng hàng ngày.Có đủ nước sạch cho trẻ dùng. | - Lồng ghép giáo dục vệ sinh vào trong các giờ học và các hoạt động  - Tổ chức vệ sinh cho trẻ trước bữa ăn, sau khi trẻ đi vệ sinh,trước khi trả trẻ...  Trao đổi với phụ huynh thường xuyên quan tâm động viên trẻ biết chấp nhận những yêu cầu của người lớn.. | -100% trẻ có đồ dùng cá nhân có ký hiệu riêng.  -100% trẻ được cô vệ sinh sạch sẽ |
| **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp**  - Môi tường sạch sẽ thoáng mát. Sân trường các khu vực xung quanh lớp học phải được vệ sinh sạch sẽ.Tạo môi trường cây xanh bóng mát, xử lý rác thải, nước thải.Đồ chơi của trẻ phải sạch sẽ an toàn, cô giáo vệ sinh đồ dùng đồ chơi ít nhất 1tuần/ 1lần.  Phòng học sạch sẽ khô thoáng, không ẩm ướt. | -Tổ chức cho trẻ lao động tự phục vụ, lao động vệ sinh môi trường nhóm lớp vào các buổi chiều thứ 6 hàng tuần . | -Phòng nhóm luôn vệ sinh sạch sẽ và thông thoáng. |
| **4. Tổ chức chăm sóc sức**  **khỏe và an toàn** | ***\** Sức khỏe**  - Trẻ được khám sức khỏe lần 1  - 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ lần 1 cho trẻ . | - Cô kết hợp với nhà trường , trạm y tế khám sức khỏe lần 1 cho trẻ.  - Kết hợp y tế cân, đo ,theo dõi biểu đồ lần 1 | - 100% trẻ đã được khám sức khoẻ.  -100% Trẻ được cân đo đầy đủ. |
| **\* Phòng bệnh** - Phòng chống bệnh tiêu chảy, đau mắt, cảm cúm cho trẻ | - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh phòng chống các bệnh thường gặp cho trẻ nhất là những luc thời tiết thay đổi đột ngột. | -Trẻ được phụ huynh cho tiêm chủng đầy đủ. |
| \* **Thể lực**  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn.  **\* An toàn:**  - Đảm bảo an toàn: Không để xẩy ra tai nạn, thất lạc trẻ  - Trẻ đến lớp vui vẻ, thích đến trường học, biết nói với cô và bố mẹ khi có dấu hiệu đau ốm.  - Đảm bảo bầu không khí thân mật, cảm giác yên ổn  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triễn bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn. | - Cho trẻ ăn đủ chất, hợp vệ sinh, thường xuyên tập luyện thể dục.  -Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi ở trường mầm non, cách chơi các đồ chơi ở trường.  - Không được chơi những đồ dùng sắc nhọn. Trong lúc chơi không xô đẩy bạn.  - Làm tốt việc đón, trả trẻ.  - Làm tốt công tác bao quát và quản lý trẻ.  - Giáo dục trẻ ở nhà cũng như ở trường không được chơi gần ao hồ...  - Tạo không khí vui vẻ cho trẻ khi đến trường. Cho trẻ tham gia vào các hoạt động của lớp như liên hoan văn nghệ, kể chuyện sáng tạo về gương bạn tốt . Ở mọi nơi, cô giáo tạo môi trường thân thiện,  gần gũi, cởi mở với trẻ Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh để làm tốt công tác này. | - 97% trẻ có chiều cao cân nặng bình thường.  -Trẻ được an toàn khi đến trường. |
|  | **\* Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.**  - Đảm bảo bầu không khí Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thân mật, cảm giác yên ổn.  -Cô quan tâm đến trẻ nhiều hơn,cho trẻ ăn thêm các chất dinh dưỡng,tập thể dục thường xuyên | - Cô trao đổi với phụ huynh về biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng,  -Nhắc phụ huynh cho trẻ uống thêm sữa,ăn thêm chất đạm và chất béo,thay đổi cách chế biến các món ăn. | - Trẻ sdd được chăm sóc riêng. |

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**

(Thời gian thực hiện từ ngày:09/12/2024 đến ngày 17/01/2025)

**Người thực hiện: Tăng Thị Trinh**

**MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | | **Nội dung** | | **Hoạt động** |
| ***Dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | | | |
| **MT3:** Trẻ ngủ 1 giấc  buổi trưa. | | - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. | | - HĐ ngủ: Giờ ngủ trưa tập cho trẻ đủ 150 phút |
| **MT4:** Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định. | | - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định như: Giới thiệu với trẻ các khu vực vệ sinh và hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Ngồi đúng tư thế. | | -HĐ vệ sinh: Tập cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định |
| **MT6**.Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | | - Trẻ mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bi bẩn, bị ướt.  + Tập cho trẻ kỹ năng tự mặc áo. | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + KNS: Tập cho trẻ kỹ năng tự mặc áo. |
| **MT8**.Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm. | | - Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.  + Dạy trẻ kỹ năng an toàn với động vật. | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + KNS: Dạy trẻ kỹ năng an toàn với động vật. |
| ***Lĩnh* *vực phát triển thể chất*** | | | | |
| ***\* Phát triển vận động:***  **MT9:** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng, bụng, chân. | | ***\* Phát triển vận động:***  - Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:  - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra  - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay  - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên.  - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | | - HĐ giờ thể dục sáng: Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng  - BTPTC : Gà gáy  - TDS: Theo lời bài hát “ Gà gáy”. Biết đưa tay ra trước, cúi người về trước, lắc chân  - Hoạt động học: Trẻ tập các bài tập PTC |
| **MT10**. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy, bước. | | - Tập đi, chạy:  + Đi có mang vật trên tay  + Bước lên xuống bậc cao 15cm ( 5-7 bậc)  + Đi trng đường ngoằn nghèo. | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + Đi có mang vật trên tay  + Bước lên xuống bục cao 15cm  + Đi trng đường ngoằn nghèo.  - TCVĐ: Bóng bay xanh, lộn cầu vồng, lăn bóng.  - HĐ dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô |
| **MT11**. Trẻ thực hiện phối hợp tay- mắt trong vận động tung, ném, bắt. | | - Tập ném:  + Ném bóng về phía trước. | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + Ném bóng về phía trước. TCVĐ: Thổi bóng.  - HĐ dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô |
| **MT12**. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn, bò để giữ được vật đặt trên lưng. | | - Tập bò, trườn :  + Bò trong đường hẹp 35 - 40 cm | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + Bò trong đường hẹp 35 - 40 cm  TCVĐ: Dung dăng dung dẻ.  - HĐ dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô |
| **MT13:** Biết thể hiện sức mạnh trong vận động bật. | | - Tập nhún bật:  + Bật qua vạch kẻ ( bật qua các vòng) | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + Bật qua vạch kẻ  TCVĐ: Gà vào vườn rau.  - HĐ dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô |
| **MT14**. Trẻ thực hiện vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “múa khéo” | | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuyấy, đảo, vò xé. | | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và biết phối hợp mắt trong các hoạt động với cô và bạn trong hoạt động hàng ngày. |
| ***Phát triển nhận thức*** | | | | |
| **MT16**. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. | - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. | | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. | |
| **MT20.** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc. | - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của đồ dùng, đồ chơi của bé, đồ dùng gia đình, phương tiện giao thông gần gũi.  + Một số vật nuôi trong gia đình  + Một số con vật sống dưới nước  + Một số con vật sống trong rừng | | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  - Nhận biết tập nói:  + Con gà – Con vịt.  + Con chó- con mèo.  + Con tôm – Con cua.  + Con cá.  + Con lợn – con bò.  + Con voi – con hổ.  \* HĐ Chơi tập có chủ định:  -Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản của cô. | |
| **MT21**. Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu. | * Màu xanh. * Chọn đồ chơi màu xanh. | | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết tập nói màu xanh. | |
| **MT23:** Trẻ nhận biết được số lượng. | - Số lượng (Một - nhiều) | | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết phân biệt một và nhiều. | |
| ***Phát triển ngôn ngữ*** | | | | |
| **MT30:** Trẻ nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói của người khác. | | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói  - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “làm gì?”. | | \* **HĐ mọi lúc mọi nơi.**  -Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản của cô.  - Hoạt động chơi ở các góc:  - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, vận chuyển đồ dùng.  - Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng các con vật, Xếp vườn bách thú.  - Góc thao tác vai: Quấy bột, bế em, cho em ăn, tắm em, ru em ngủ.  - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, tô màu, chơi đất nặn......  \* HĐ dạo chơi ngoài trời:  - Lắng nghe và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của cô khi được hỏi về đồ chơi ngoài trời. |
| **MT31.** Trẻ hiểu được nội dung chuyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | | - Trẻ nghe và hiểu nội dung truyện  **Chủ đề ; Những con vật đáng yêu**  **+** Thỏ ngoan ( Hoàng Oanh), Con cáo ( Nguyễn Thị Thảo), Qủa trứng (Nguyễn Duy Thái), chú vịt xám ( Lê Thu Hương), Con cá chép, Làng chim, Con gà, Con ốc sên, Sẽ con, Chim và cá (Nguyễn Thị Thảo), quả trứng, sẻ con, bác gấu đen và 2 chú thỏ... | | **\* Hoạt động chơi tập có chủ định:** Trẻ nghe và biết tên câu truyện:  - Truyện: Quả trứng, chú vịt xám.  - HĐ chơi: Trẻ được nghe các câu truyện  - HĐ chiều; Ôn luyện, làm quen các câu truyện...trong chủ đề. |
| **MT32:**Trẻ phát âm rõ tiếng. | | - Phát âm các âm của tiếng Việt. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định: Cô cho trẻ đọc, phát âm to, rõ ràng các từ, câu.  - Hoạt động dạo chơi ngoài trời: Lắng nghe và trả lời, phát âm các câu hỏi, tên gọi, màu sắc...... |
| **MT33.** Đọc được thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. | | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng:  **\* Những con vật đáng yêu:**  - Thơ: Đàn lợn con, ếch dưới ao, đàn gà con, con cá vàng, chú gà con.  **\* Nghe các bài đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố**  + Công cha nghĩa mẹ, Cầu mưa, Trăng đâu, Con cóc, Bống bống bang bang, con gà, Con cua, Ông sảo ông sao, Cuội được tiền, Chú cuội, Tập tầm vông, thằng bờm, dung dăng dung dẻ...  - Ứng dụng kênh Bookids/Thơ hay cho bé/ Đồng dao | | **- Hoạt động chơi tập có chủ định:**  - Thơ: Đàn lợn con, Con cá vàng, Con voi.  - HĐ chơi: Trẻ được nghe các bài thơ, câu chuyện, ca dao, đồng dao...  - HĐ chiều; Ôn luyện, làm quen các bài thơ, truyện, ca dao...trong chủ đề.  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao. |
| **MT36:** Nói to, đủ nghe, lễ phép. | | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. | | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ nói chuyện giao tiếp với cô và bạn trong hoạt động hàng ngày. |
| ***Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội và thẩm mỹ*** | | | | |
| **MT42.** Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi. | | - Quan tâm, yêu thích đến các vật nuôi. | | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ trò chuyện với cô về con vật mà trẻ thích. |
| **MT43:** Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.  Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ ,vâng ạ | | - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp với những người xung quanh. Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ" , "vâng ạ"; Chơi cạnh bạn, không cấu bạn. | | - Cho trẻ chơi ở hoạt động góc và mọi lúc, mọi nơi: Trẻ thực hiện được một số yêu cầu, quy định đơn giản mà cô đặt ra như: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào đúng nơi quy định. Biết nhường bạn, lễ phép với người lớn tuổi. |
| **MT47.** Trẻ biết hát và vận động 1 số bài hát/ bản nhạc quen thuộc | | **Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ như:**  **\* Những con vật đáng yêu:**  - Gà gáy le te, Gà trống mèo con, chú mèo con, con cò cánh trắng  - Các làn điệu dân ca Nghệ An: Cánh võng mẹ ru, Quê Hương, Giọng nghệ tìm về, Trở về xứ Nghệ, khúc hát sông quê...  - Các ca khúc về Diễn Châu  - Nghe âm thanh về các nhạc cụ: Sáo, khèn, ....   * **Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc**.   Con gà trống (Tân Huyền), Một con vịt (Kim Duyên); Chú mèo (Chu Minh); Đàn vịt con (Mộng Lân); Cá ơi; rửa mặt như mèo ,cá vàng bơi, rửa mặt như mèo ... | | - HĐ Chơi tập có chủ định:  \*HĐ âm nhạc  + Nghe hát: Gà trống, Mèo con và cún con, con chim vành khuyên, chú voi con ở bản đôn.  + Dạy hát: Con gà trống, một con vịt.  Biểu diễn cuối chủ đề  + VĐTN: rửa mặt như mèo.  + VĐMH: Cá vàng bơi.  +TCVĐ: Thi ai nhanh, nhảy theo giai điệu  - HĐ chơi: Ở góc nghệ thuật.  - HĐ đón, trả trẻ: Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc... |
| **MT48.** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh. | | - Vẽ các đường nét khác nhau, di mầu, nặn, xé, vò, xâu dây, xâu vòng, xếp hình.  + Tô màu con cá heo  + Tô màu con voi  + Làm quen đất nặn xoay tròn, lăn dọ.  + Tập vo giấy  + Nặn thức ăn cho các con vật + Xếp chuồng cho các con vật | | - Chơi tập có chủ định  \*HĐ tạo hình:  + Tô màu con cá heo  + Tô màu con vẹt.  + Nặn thức ăn cho gà (Mẫu)  \*HĐVĐV:  Xếp chuồng cho các con vật.  \*HĐ chơi ở các góc: Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật.. |